

**BỘ Y TẾ  
CỤC QUẢN LÝ  
MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 875/MT-VP  
V/v công bố đủ điều kiện thực  
hiện kiểm nghiệm lần 2

Hà Nội, ngày 27 tháng 12 năm 2021

Kính gửi: Văn phòng Bộ Y tế

Theo quy định tại khoản 4 Điều 12 Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế, Bộ Y tế phải công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế thông tin về đơn vị đã công bố đủ điều kiện thực hiện kiểm nghiệm.

Cục Quản lý môi trường y tế đã tiếp nhận hồ sơ công bố lại lần 2 đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn của Công ty Cổ phần Hoá chất Nông nghiệp Hà Long, Cục đã có công văn số 898/MT-SKHC ngày 16/8/2018 gửi Văn phòng Bộ Y tế đăng tải cập nhật lên trang thông tin điện tử của Bộ. Sau đó, Công ty Cổ phần Hoá chất Nông nghiệp Hà Long đã gửi công văn công bố bổ sung lần 2 lên Cục. Do vậy, Cục Quản lý môi trường y tế xin gửi công văn này để Quý Văn phòng cập nhật, thay thế cho công văn số 898/MT-SKHC.

Cục Quản lý môi trường y tế xin gửi Quý Văn phòng các thông tin bổ sung về đơn vị kiểm nghiệm nêu trên (phụ lục kèm theo Công văn này) để Văn phòng công khai trên trang thông tin điện tử của Bộ Y tế theo quy định.

Trân trọng cảm ơn./ .

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT. Nguyễn Thị Liên Hương (để b/c);
- Sở Y tế tỉnh Long An;
- Lưu: VT, VP.

**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

**Dương Chí Nam**

**BỘ Y TẾ**  
**CỤC QUẢN LÝ**  
**MÔI TRƯỜNG Y TẾ**

**THÔNG TIN ĐƠN VỊ KIỂM NGHIỆM**

*(Ban hành kèm theo công văn số 875/MT-VP ngày 27/12/2021)*

1. Tên cơ sở: Công ty Cổ phần Hoá chất Nông nghiệp Hà Long
2. Địa chỉ trụ sở: Lô A204 - Khu Công nghiệp Thái Hoà, xã Đức Lập Hạ - Huyện Đức Hoà - tỉnh Long An.
3. Điện thoại: 072.3759505
4. Danh mục tên các hoạt chất mà cơ sở có khả năng kiểm nghiệm:

<b>TT</b>	<b>Tên hoạt chất</b>	<b>TT</b>	<b>Tên hoạt chất</b>
1	Alpha-cypermethrin	26	Piperonyl butoxide
2	Alkylbenzyl dimethyl ammonium chloride	27	Pirimiphos Methyl
3	Beta-cypermethrin	28	Povidine iodine
4	Bifenthrin	29	Picaridin
5	Benzakinium chloride	30	S-bioallethrin
6	Chlorfenapyr	31	Spinosad
7	Chlorpyrifos Methyl	32	Temephos
8	Chlorine hoạt tính	33	Thiamethoxam
9	Chlorhexidine digluconate	34	Transfluthrin
10	Chlorhexidine gluconate	35	Acid Boric
11	Cypermethrin	36	Allethrin
12	Deltamethrin	37	Bioallethrin
13	Diflubenzuron	38	Cyphenothrin
14	Didecyl dimethyl ammonium chloride	39	d,d,trans-Cyphenothrin
15	Emamectin benzoate	40	d-Allethrin
16	Etofenrox	41	Diethyltoluamide (DEET)
17	Flufenoxuron	42	Dimefluthrin
18	Hydrogen Peroxide	43	D-Phenothrin
19	Imidacloprid	44	D-tetramethrin
20	Indoxacarb	45	D-transallethrin
21	Isopropanol	46	Esbiothrin
22	Lambda-cyhalothrin	47	Esfenvalerate
23	Novaluron	48	Ethanol
24	Permethrin	49	Fenitrothion
25	Phoxim	50	Imiprothrin

<b>TT</b>	<b>Tên hoạt chất</b>	<b>TT</b>	<b>Tên hoạt chất</b>
51	Malathion	63	Cyantraniliprole
52	Meperfluthrin	64	Cyromazine
53	Metofluthrin	65	Dinotefuran
54	Polyphenol	66	Etofenprox-Ethofenprox
55	Prallethrin	67	Esfenvalerate
56	Propoxur	68	Bạc Nano (Ion Bạc)
57	Pyrethrins	69	Imipeothrin
58	Pyriproxyfen	70	Icaridin
59	Tetramethrin	71	Povidone iodine (Iodine tự do)
60	Citronella	72	Peracetic acid
61	Chlorantraniliprole	73	Acetic acid
62	Clothianidin		